

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **583/2018/HSPT**
Ngày: 24 - 9 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HÀ NỘI

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Vũ Quang Huy

Ông Ngô Tiến Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân
Th phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Minh H - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 425 /2018/HSPT ngày 05 tháng 7 năm 2018 với bị cáo Trần Đức M do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Trần Đức M, sinh năm 1985; giới tính nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tổ 30B, khu 2C, phường Cao X, Th phố H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch Việt nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 11/12; nghề nghiệp lao động tự do; con ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị M; vợ là Kiều Tr và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự không; nhân thân tại Bản án số 56 ngày 16/9/2010, Tòa án nhân dân quận H, H Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong

hình phạt, ra trại ngày 03/2/2012. (Đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/7/2017 đến nay; có mặt.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Lương Ngọc Th, sinh năm 1990; giới tính nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; nơi ở tổ 8, xã Q, huyện M, Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; văn hóa 12/12; con ông Lương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự không; bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Th phố Hà Nội – có mặt;

2. Nguyễn Hồng L, sinh năm 1989; giới tính nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xóm 2, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; nơi ở số 15, ngõ 50 Mễ Trì, quận N, Th phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn Mai H (đã chết) và bà Lê Thị T; tiền án, tiền sự không; đầu thú, tạm giữ từ ngày 14/7/2017 đến ngày 21/7/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại – có mặt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; trú tại tổ dân phố Hạ 10, phường T, quận B, Hà Nội – có mặt;

Đại diện gia đình người bị hại không kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Thiện B (bố bị hại - có mặt) và bà Đào Thị H (mẹ bị hại – vắng mặt); địa chỉ tổ dân phố Hạ 10, phường T, quận B, Th phố Hà Nội ;

2. Chị Nguyễn Thị Minh Tr (con bị hại), sinh ngày 12/7/1999; địa chỉ tổ dân phố Hạ 10, phường T, quận B, Th phố Hà Nội – có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị T (đại diện), sinh năm 1991; địa chỉ thôn Phong Mỹ 1, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa - có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trịnh Trang Th, sinh 1991; địa chỉ xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An – có mặt;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1987; địa chỉ Cụm 7, tổ 2, phường T, quận B, Hà Nội – có mặt; ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Tâm, địa chỉ thôn Phong Mỹ 1, xã Yên L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa và ông Nguyễn Văn Hào, sinh 1951; địa chỉ phường T, quận B, Th phố Hà Nội – có mặt.

2. Cháu Nguyễn Thiện Minh KH (con bị hại – vắng mặt), sinh năm 2004; do chị Nguyễn Thị Hoa (mẹ cháu H) đại diện; địa chỉ tổ dân phố Hạ 10, phường T, quận B, Th phố Hà Nội – có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ H Đông, sinh năm 1984; địa chỉ tổ dân phố Nguyên Xá 3, phường M, quận B, Hà Nội – vắng mặt;

2. Anh Nguyễn M Hùng, sinh năm 1978; địa chỉ tổ dân phố Nguyên Xá 3, phường M, quận B, Th phố Hà Nội – vắng mặt;

3. Anh Đặng Thái Sơn, sinh năm 1983; địa chỉ tổ dân phố Nguyên Xá 3, phường M, quận B, Th phố Hà Nội – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, Trần Đức M điều khiển xe mô tô Wave anpha màu xanh BKS 89B1 – 44119 chở Lương Ngọc Th; Nguyễn Hồng L điều khiển xe mô tô Yamaha màu xanh BKS 37K9 – 8696 chở Vũ Tuấn H lưu thông trên Quốc lộ 32 hướng Nhỏn - Cầu Diễn. Lúc này đi cùng chiều có anh Nguyễn Trung K điều khiển xe mô tô Dream màu mận chín BKS 29L5 – 13165 phía sau chở anh Nguyễn Thiện H. Khi đi đến ngã tư Nhỏn, K và H cho rằng M điều khiển xe máy tạt đầu xe của mình nên K điều khiển xe đi lên ngang

với xe của M đang đi song song với xe của L chửi “Đ.m bọn mày thích gì, mày thích xăm trổ à, thích hở bảo à”. M trả lời “Xe của anh lạng đầu xe em”, còn Th thì nói “Thôi anh ơi thông cảm”. Cả ba xe tiếp tục đi khoảng 10m nữa thì K điều khiển xe vượt lên chặn đầu xe của M, hai xe dừng lại trước số nhà 268 phố Nhổn. M, Th, anh H và K đều xuống xe. Nguyễn Hồng L cũng dừng xe lại ngay phía sau xe của M rồi lại điều khiển xe đi tiếp lên phía trước cách xe của M khoảng 5 m thì dừng lại sát vỉa hè. L dựng chân chống xe để cho Hưng say rượu ngồi ở xe còn L đi đến chỗ M và Th đang cãi nhau với anh H. H nói với Th và M “Đ.mẹ chúng mày thích gì, mày biết tao là ai không”, “Đ.mẹ bọn mày thích gì, mày thích xăm trổ không”. Thấy anh H hùng hổ, Th cầm mũ bảo hiểm khua về phía anh H và K làm mũ bảo hiểm văng ra đường. L đi đến nơi hỏi “Thế có việc gì” thì thấy M đâm vào mặt K một cái rồi quay sang đâm tiếp một cái vào mặt anh H. Th cũng lao vào đâm vào mặt anh H làm anh H ngã ngửa về phía sau. Th vẫn tiếp tục dùng chân đá vào đầu, mặt anh H. K thấy vậy liền bỏ chạy thì bị L túm cổ áo kéo vào lề đường bên pH. Th và M tiếp tục quay sang đâm đá K. Lúc này một số người dân ra can ngăn thì bọn Th, M, L lên xe bỏ đi. Ngày hôm sau 14/7/2017, Lương Ngọc Th và Nguyễn Hồng L đến cơ quan điều tra công an quận B đầu thú, còn Trần Đức M bị bắt khẩn cấp.

Anh Nguyễn Thiện H được đưa đến bệnh viện 19-8 Bộ công an cấp cứu từ 22h30 ngày 14/7/2017 đến ngày 16/7/2017 thì chết tại bệnh viện.

Ngày 16/7/2017, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B đã ra quyết định số 38 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an Th phố Hà Nội giám định nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thiện H. Tại bản kết luận giám định pháp y số 4806 ngày 18/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an Th phố Hà Nội kết luận:

Nguyên nhân chết: *Vỡ xương sọ giáp não, chảy máu và hoại tử não do chấn thương. Thương tích tại hai mắt và má trái, tay trái do vật tày tác động*

trực tiếp gây lên. Tổn thương vỡ xương chẩm, giáp não chảy máu não do va đập M vùng chẩm với nền cứng gây lên.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Ngọc Th, Trần Đức M phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"; bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

- Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Th 08 (Tám) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm đ, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Đức M 07 (Bảy) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Hồng L về Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 5/6/2018, bị cáo Trần Đức M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 4/6/2018, đại diện hợp pháp của người bị hại là

chị Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị xử phạt các bị cáo Lương Ngọc Th và Trần Đức M về tội "Giết người".

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Đức M giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bị cáo Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với xã hội; các bị cáo không có ý thức giết người, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo có một phần lỗi của người bị hại đã chặn xe và chửi mắng, đe dọa các bị cáo trước.

Ông Nguyễn Thiện B (bố bị hại) và chị Nguyễn Thị Minh Tr (con bị hại) trình bày sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên đã bàn bạc thống nhất để cho chị Nguyễn Thị H (vợ bị hại) đại diện kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người” và tăng hình phạt đối với các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, ông Bảo và chị Trang vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị T và chị Trịnh Trang Th đại diện trình bày trước Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình người bị hại trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xét xử các bị cáo về tội “Giết người” và tăng hình phạt đối với các bị cáo, với các lý do: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy các bị cáo đã sử dụng vũ khí là vật cứng đánh, đâm vào đầu bị hại, hậu quả bị hại chết L sàng tại chỗ; sau khi bị hại ngã bất tỉnh, bị cáo Th tiếp tục đá nhiều nhát vào vùng đầu, mặt bị hại điều đó thể hiện bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng; theo lời khai của người làm chứng thì cả ba bị cáo đều tham gia đánh bị hại. Bản án sơ thẩm không xét xử bị cáo L đồng phạm với hành vi phạm tội của các bị cáo Th, M là bỏ lọt tội phạm; về trách nhiệm dân sự đề nghị giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình,

lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc mâu thuẫn khi tham gia giao thông trên đường 32, đoạn ngã tư Nhôn vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, Trần Đức M có hành vi đâm vào mặt anh Nguyễn Thiện H, Lương Ngọc Th lao vào dùng mũ bảo hiểm đánh anh H, do mũ bảo hiểm rơi xuống đất nên Th tiếp tục đâm vào mặt anh H làm anh H ngã ngửa về phía sau, Th tiếp tục dùng chân đá vào đầu, vào mặt anh H. Hậu quả anh Nguyễn Thiện H bị chết. Hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dẫn đến hậu quả chết người của các bị cáo đủ yếu tố cấu Th tội danh "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị xét xử các bị cáo về tội danh "Giết người" là không có căn cứ bởi lẽ các bị cáo không quen biết và có thù hằn với bị hại từ trước, mâu thuẫn vừa xảy ra khi bị cáo và người bị hại tham gia giao thông trên đường, các bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của người bị hại, hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lương Ngọc Th 08 năm tù; bị cáo Trần Đức M 07 năm tù là chưa nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đức M mà cần tăng hình phạt đối với các bị cáo thì mới đủ tác dụng trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo L và hậu quả vụ án xảy ra, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L mức án 15 tháng tù là cần thiết nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung mà buộc bị cáo

đi chấp hành hình phạt tù thì mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự, bản án sơ thẩm khi xem xét về khoản bồi thường tổn thất về tinh thần đã áp dụng mức lương tối thiểu cơ bản là 1.300.000 đồng là không chính xác; tại thời điểm xét xử sơ thẩm, theo qui định của pháp luật thì mức lương cơ bản được xác định là 1.390.000 đồng. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm về nội dung nêu trên.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự sửa một phần bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Th mức án từ 8 năm 6 tháng tù đến 9 năm tù, bị cáo M mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, bị cáo L mức án 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng mức lương cơ bản tối thiểu là 1.390.000 đồng/tháng để buộc các bị cáo pH bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Theo quy định tại Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ tư “Xét xử phúc thẩm” của bộ luật Tố tụng hình sự thì, đại diện hợp pháp của người bị hại đã chết bao gồm bố, mẹ, vợ và con đã Th niên. Trong vụ án này, người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thiện H bao gồm ông Nguyễn Thiện B (bố bị hại), bà Đào Thị H (mẹ bị hại), chị Nguyễn Thị H (vợ bị hại) và chị Nguyễn Thị Minh Tr (con bị hại). Bản án sơ thẩm xác định ông Nguyễn Thị B, bà Đào Thị H và chị Nguyễn Thị Minh Tr tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chính xác. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thiện B và chị Nguyễn Thị Minh Tr trình bày sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình đã thống nhất để chị Nguyễn Thị H

đứng đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người”, tăng hình phạt đối với các bị cáo, và tại phiên tòa ông B, chị Trang và chị H vẫn giữ quan điểm kháng cáo nêu trên và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị T và chị Trịnh Trang Th đại diện trình bày trước phiên tòa phúc thẩm. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của ông B, chị Tr và chị H để xét xử phúc thẩm theo thủ tục chung và sửa bản án sơ thẩm, xác định ông B, bà Hiệp và chị Tr cùng với chị Nguyễn Thị H tham gia tổ tụng trong vụ án với tư cách là người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại.

Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại cho rằng các bị cáo phạm tội “Giết người”. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người liên quan; Bản kết luận giám định pháp y số 4806 ngày 18/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Th phố Hà Nội và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, khi đang lưu thông trên đường 32, đoạn ngã tư Nhổn thuộc địa phận phường M, quận B, Hà Nội, anh Nguyễn Trung K điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Thiện H và cho rằng xe mô tô do Trần Đức M chở Lương Ngọc Th tạt đầu xe của mình nên đã chửi M và Th rồi điều khiển xe của mình vượt lên ép xe của M và Th dừng lại. Nguyễn Hồng L điều khiển xe đi tiếp lên phía trước cách xe của M khoảng 5m thì dừng lại. L dựng chân chống xe để cho Hưng say rượu ngồi ở xe còn L đi đến chỗ M và Th đang cãi nhau với anh H. Lúc này, Trần Đức M đã có hành vi đâm vào mặt anh K một cái rồi quay sang đâm tiếp một cái vào mặt anh H. Lương Ngọc Th cũng lao vào dùng mũ bảo hiểm đánh anh H, do mũ bảo hiểm rơi xuống đất nên Th tiếp tục đâm vào mặt anh H làm anh H ngã ngửa về phía sau rồi Th tiếp tục dùng chân đá vào đầu, mặt H. Hậu quả anh Nguyễn Thiện H bị tử vong sau khi điều trị tại bệnh viện 19-8 Bộ Công an từ ngày 14/7/2017 đến ngày 16/7/2017. Theo biên bản giám định pháp y, anh H chết nguyên nhân vỡ xương chẩm, giáp não, chảy máu não do va

đạp M vùng chằm với nền cứng gây lên”. Khi anh Nguyễn Trung K bị M đâm vào mặt đã bỏ chạy thì bị Nguyễn Hồng L giữ lại để M và Th đánh anh K; Nguyễn Hồng L không tham gia đánh anh H. Với hành vi trên, các bị cáo Lương Ngọc Th và Trần Đức M bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Nguyễn Hồng L bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật. Đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị xét xử các bị cáo về tội danh "Giết người" là không có căn cứ bởi lẽ các bị cáo không quen biết và có thù hằn với bị hại từ trước, mâu thuẫn xảy ra xuất phát từ việc va chạm giao thông giữa các bị cáo và người bị hại khi tham gia giao thông trên đường, các bị cáo không có sự bàn bạc để tước đoạt tính mạng của người bị hại, hậu quả ông H chết là ngoài ý muốn của các bị cáo, nguyên nhân dẫn đến người bị hại bị tử vong là do bị ngã ngựa phần chằm đầu đập xuống nền đường dẫn đến vỡ xương chằm, giập não, chảy máu não do va đập M vùng chằm với nền cứng gây lên; hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; khi tham gia đánh ông H chỉ có bị cáo Th và bị cáo M tham gia đánh, còn bị cáo L tham gia bắt giữ anh K để bị cáo Th và bị cáo M đánh anh K. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Th, bị cáo M, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lương Ngọc Th 08 năm tù; bị cáo Trần Đức M 07 năm tù là chưa nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đức M mà cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo mới đủ tác dụng trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng L, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 15 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo và hậu quả của vụ án, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo L được cải tạo ngoài xã hội là chưa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Mặt khác, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo L được cải tạo ngoài xã hội nhưng bị cáo chưa thể hiện sự ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp, thể hiện theo lịch phiên tòa ngày 05/9/2018, vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm do có kháng cáo của bị cáo M và kháng cáo của đại diện hợp pháp gia đình bị hại, bị cáo L và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt hợp lệ nhưng phiên tòa ngày 05/9/2018 pH hoãn xử do bị cáo L vắng mặt không có lý do chính đáng.

Từ phân tích trên, cần bác kháng cáo của bị cáo Trần Đức M, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đức M và Lương Ngọc Th, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo L nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: Theo qui định của pháp luật, bị cáo Trần Đức M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 ; điểm a, d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa một phần bản án sơ thẩm, xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Th 8 (tám) năm 9 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2017.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm đ, p khoản 1 Điều 46, Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Đức M 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 14/7/2017 đến ngày 21/7/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27.2.2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đức M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 24/9/2018.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

